



Số: 2102/HD-BCĐ

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Về việc Quản lý người mắc COVID-19 tại nhà

Thực hiện Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/3/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà" và Quyết định số 616/QĐ-BYT ngày 15/3/2022 của Bộ Y tế về việc đính chính Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/3/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà", Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Tiêu chí lâm sàng bao gồm 2 tiêu chí sau:

- Là người mắc COVID-19 được khẳng định nhiễm SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên do bản thân hoặc người chăm sóc tự làm tại nhà hoặc do nhân viên y tế, cơ sở y tế thực hiện:

+ Không có triệu chứng hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi, tiêu chảy, chảy mũi, mất khứu giác, mất vị giác; nhịp thở bình thường theo tuổi, SpO₂ ≥ 96% khi thở khí trời, không có dấu hiệu khó thở, không suy hô hấp;

+ Không mắc bệnh nền, hoặc mắc bệnh nền nhưng đang được điều trị ổn định.

- Là người bệnh COVID-19 đã được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh điều trị nhưng chưa đạt tiêu chuẩn khỏi COVID-19 và đạt tiêu chuẩn quản lý tại nhà thì được chuyển về nhà để tiếp tục chăm sóc.

b) Tiêu chí về chăm sóc và theo dõi sức khỏe

- Người mắc COVID-19 có thể tự chăm sóc bản thân (như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...) và theo dõi tình trạng sức khỏe;

- Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế và sẵn có các phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính... để được nhân viên y tế hướng dẫn và xử trí khi có tình trạng cấp cứu;

- Trường hợp người mắc COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí ở trên.

2. Khai báo y tế

a) Người mắc COVID-19 hoặc người chăm sóc hoặc nhân viên y tế, cơ sở y tế đánh giá người mắc COVID-19 thuộc đối tượng được quản lý tại nhà theo quy định tại mục 2 trên đây.

b) Người mắc COVID-19 hoặc người chăm sóc thông báo với trạm y tế xã, phường hoặc cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà... theo hướng dẫn của địa phương về: thông tin cá nhân, thời điểm được xác định mắc COVID-19, đối tượng được quản lý tại nhà, thời điểm hết cách ly, điều trị tại nhà.

c) Trạm y tế xã, phường hoặc cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà thu thập thông tin và lập danh sách người mắc COVID-19 quản lý tại nhà theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01.

3. Chuẩn bị cần thiết: Người mắc COVID-19, người chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà hoặc Trạm y tế, Trạm y tế lưu động cần chuẩn bị như sau:

a) Các vật dụng cần thiết tại nhà

- Nhiệt kế;
- Máy đo SpO2 cá nhân (nếu có);
- Khẩu trang y tế;
- Phương tiện vệ sinh tay;
- Vật dụng cá nhân cần thiết;
- Thùng chứa chất thải lây nhiễm có nắp đậy.
- Phương tiện liên lạc: Điện thoại, số điện thoại của các cơ sở y tế (trạm y tế, trung tâm y tế quận, huyện, trung tâm vận chuyển cấp cứu, bác sỹ, tổ tư vấn cộng đồng, tổ phản ứng nhanh, bệnh viện...).

b) Thuốc điều trị tại nhà

- Thuốc hạ sốt: paracetamol cho người lớn: viên 500mg, số lượng đủ dùng trong 3 - 5 ngày. Paracetamol cho trẻ em (tùy theo cân nặng và độ tuổi): gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hoặc viên hàm lượng 80mg, 100mg, 150mg hoặc 250mg, 325mg, 500mg, số lượng đủ dùng trong 3-5 ngày.
- Dung dịch cân bằng điện giải: Oresol, gói bù nước, chất điện giải khác.
- Thuốc giảm ho (tùy theo triệu chứng): Thuốc từ thảo dược, hoặc thuốc giảm ho đơn thuần, hoặc thuốc giảm ho kết hợp kháng histamin..., số lượng đủ dùng trong khoảng 5-7 ngày. Lưu ý chỉ định, chống chỉ định và các cảnh báo, thận trọng khi sử dụng thuốc.
- Dung dịch nhỏ mũi: natriclorua 0,9%, đủ dùng từ 5 - 7 ngày.
- Thuốc điều trị bệnh nền theo đơn thuốc được kê đơn đang sử dụng cho người bệnh (nếu cần, đủ sử dụng trong 01- 02 tuần).

c) Cách ly

Tạo không gian cách ly riêng. Nơi cách ly phải thông thoáng, không sử dụng máy lạnh trung tâm; luôn mở cửa sổ.

4. Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-10 tại nhà

a) Theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19

- Trẻ dưới 5 tuổi:

+ Theo dõi các dấu hiệu: tinh thần, bú/ăn, đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày, đếm nhịp thở, mạch, đo SpO₂ (nếu có máy đo), màu sắc da, niêm mạc, rối loạn tiêu hóa.

+ Dấu hiệu bất thường: Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải thông báo ngay cho cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà: trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, trung tâm vận chuyển cấp cứu... để được khám bệnh, xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời hoặc đưa trẻ mắc COVID-19 đến các cơ sở y tế để được khám, chữa bệnh.

(1) Tinh thần: trẻ quấy khóc không chịu chơi, không hóng chuyện hoặc li bì, hoặc co giật.

(2) Sốt cao liên tục > 39°C và khó hạ thân nhiệt bằng các phương pháp như dùng thuốc hạ sốt + chườm/lau người bằng nước ấm. Hoặc sốt không cải thiện sau 48 giờ.

(3) Trẻ thở nhanh hơn so với tuổi:

- Trẻ < 2 tháng khi thở ≥ 60 lần/phút;
- Trẻ từ 2 tháng đến < 12 tháng khi thở ≥ 50 lần/phút;
- Trẻ từ 12 tháng đến < 5 tuổi khi thở ≥ 40 lần/phút.

(4) Trẻ thở bất thường: Khó thở, thở phập phồng cánh mũi, co kéo hõm ức, cơ liên sườn...

(5) SpO₂ < 96% (nếu có máy đo SpO₂);

(6) Tím tái;

(7) Mất nước: môi se, mắt trũng, khát nước, đái ít...;

(8) Nôn mọi thứ;

(9) Trẻ không bú được hoặc không ăn, uống được;

(10) Trẻ mắc thêm các bệnh khác như: sốt xuất huyết, tay chân miệng...;

(11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của trẻ em mà thấy cần khám, chữa bệnh.

- Trẻ từ 5 đến 16 tuổi:

+ Theo dõi các dấu hiệu: tinh thần, đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày, đếm nhịp thở, mạch, đo SpO₂ (nếu có máy đo), màu sắc da, niêm mạc, ăn uống, ho, đau ngực, đau bụng, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài), mất khứu giác, thính giác.

+ Dấu hiệu bất thường: Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải thông báo ngay cho cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà: trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, trung tâm vận chuyển cấp cứu... để được khám bệnh, xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời hoặc đưa trẻ mắc COVID-19 đến các cơ sở y tế để được khám, chữa bệnh.

(1) Thở nhanh: Nhịp thở của trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, trẻ từ 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút;

(2) Thở bất thường: co kéo hõm ức, liên sườn...;

(3) SpO₂ < 96% (nếu có máy đo SpO₂);

(4) Cảm giác khó thở;

- (5) Ho thành cơn không dứt;
- (6) Đau tức ngực;
- (7) Không ăn/uống được;
- (8) Nôn mọi thứ;
- (9) Tiêu chảy;
- (10) Trẻ mệt, không chịu chơi;
- (11) Sốt cao không giảm hay sốt không cải thiện sau 48 giờ;
- (12) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của trẻ em mà thấy cần khám, chữa bệnh.

- Người trên 16 tuổi:

+ Theo dõi các dấu hiệu:

- Chỉ số: nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO2 và huyết áp (nếu có thể).

- Các triệu chứng: mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; các triệu chứng khác như đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ...

+ Dấu hiệu bất thường: Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải thông báo ngay với cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà/cơ sở lưu trú: trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, trung tâm vận chuyển cấp cứu... để được khám bệnh, xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời hoặc đưa người mắc COVID-19 đến các cơ sở y tế để được khám, chữa bệnh.

- (1) Khó thở, thở hụt hơi;
- (2) Nhịp thở ≥ 20 lần/phút;
- (3) SpO2 $\leq 96\%$;
- (4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc < 50 nhịp/phút;
- (5) Huyết áp thấp: huyết áp tâm thu < 90 mmHg, huyết áp tâm trương < 60 mmHg (nếu có thể đo);
- (6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu;
- (7) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân;
- (8) Thay đổi ý thức: lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, co giật;
- (9) Không thể ăn uống do nôn nhiều;
- (10) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người mắc COVID-19 mà thấy cần khám, chữa bệnh.

b) Điều trị

- Thuốc hạ sốt khi nhiệt độ $\geq 38,50$ C hoặc đau đầu nhiều:

+ Người lớn: paracetamol, mỗi lần 01 viên 500mg hoặc 10-15 mg/kg, có thể lặp lại mỗi 4-6 giờ. Lưu ý tổng liều thuốc không vượt quá 4g (4000mg)/ngày.

+ Trẻ em: paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần (uống hoặc đặt hậu môn), cách tối thiểu 4 - 6 giờ nếu cần nhắc lại (hoặc sử dụng liều theo tuổi nếu không biết cân

nặng của trẻ, chi tiết trong Phụ lục số 02); Lưu ý tổng liều thuốc không vượt quá 60 mg/kg/ngày.

- Dung dịch cân bằng điện giải khi mất nước (do sốt cao, tiêu chảy, mệt mỏi): Khuyến khích người mắc COVID-19 uống nhiều nước, có thể sử dụng nước trái cây hoặc Oresol (pha và dùng theo đúng hướng dẫn), nếu không muốn uống Oresol có thể thay thế bằng nước đun sôi để nguội, nước trái cây. Không sử dụng các dung dịch nước ngọt công nghiệp (không sản xuất từ hoa quả) để bù nước.

- Tăng cường dinh dưỡng, ăn uống đủ chất, tăng cường ăn trái cây tươi, rau xanh.

- Dùng các thuốc điều trị triệu chứng khi cần thiết:

+ Ho nhiều: Có thể dùng các thuốc giảm ho từ thảo dược, hoặc thuốc giảm ho đơn thuần, hoặc thuốc giảm ho kết hợp kháng histamin... Lưu ý chỉ định, chống chỉ định và các cảnh báo/thận trọng khi sử dụng thuốc;

+ Ngạt mũi, xỏ mũi: xịt rửa mũi, nhỏ mũi bằng dung dịch natriclorua 0,9%;

+ Tiêu chảy: chế phẩm vi sinh có lợi cho đường ruột (probiotic), men tiêu hóa.

- Với người đang được sử dụng các thuốc điều trị bệnh nền theo đơn ngoại trú: tiếp tục sử dụng theo hướng dẫn.

- Các thuốc khác: thuốc kháng vi rút... dùng khi có chỉ định, kê đơn theo quy định hiện hành.

- Lưu ý:

+ Không tự ý dùng thuốc kháng vi rút, kháng sinh, kháng viêm... khi chưa có chỉ định, kê đơn.

+ Không xông cho trẻ em.

c) Chế độ ăn uống, sinh hoạt

- Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước;

- Tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... Không bỏ bữa.

- Nên nghỉ ngơi. Đối với người lớn nên vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe), tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày, suy nghĩ tích cực và duy trì tâm lý thoải mái.

d) Thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm: Người mắc COVID-19 và người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người mắc COVID-19 thực hiện các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm, như sau:

- Người mắc COVID-19 cần hạn chế tối đa ra khỏi phòng cách ly, nhưng không được ra khỏi nhà. Khi ra khỏi phòng cách ly phải mang khẩu trang, giữ khoảng cách với những người khác trong nhà.

- Người chăm sóc hoặc người nhà ở cùng nhà luôn mang khẩu trang, giữ khoảng cách khi phải tiếp xúc với người mắc COVID-19.

- Nơi cách ly giữ thông thoáng, hạn chế chế độ các đồ dùng vật dụng khó làm sạch (thú bông, giấy, bìa...) tại khu vực này.

- Rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên. Khử khuẩn các vật dụng và bề mặt tiếp xúc thường xuyên như mặt bàn, tay nắm cửa, các thiết bị cầm tay, bồn cầu, bồn rửa... hàng ngày và khi dây bẩn.

- Phân loại, thu gom chất thải lây nhiễm đúng quy định.

5. Tiêu chuẩn dỡ bỏ cách ly với người quản lý, chăm sóc tại nhà

Theo quy định tại mục 7.1, phần VII Hướng dẫn chẩn đoán điều trị COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế: Đối với người bệnh COVID-19 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà theo quy định sẽ được dỡ bỏ cách ly, điều trị tại nhà khi:

- Thời gian cách ly, điều trị đủ 7 ngày và kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính vì rút SARS-CoV-2 do người bệnh tự thực hiện dưới sự giám sát của NVYT bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa hoặc do nhân viên y tế thực hiện.

- Trong trường hợp sau 7 ngày kết quả xét nghiệm còn dương tính thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin theo quy định; và 14 ngày đối với người chưa tiêm đủ liều vắc xin theo quy định.

- Trạm Y tế nơi quản lý người bệnh chịu trách nhiệm xác nhận khỏi bệnh cho người bệnh.

6. Nhiệm vụ của Trạm Y tế hoặc Trạm Y tế lưu động

a) Lập danh sách người mắc COVID-19 quản lý tại nhà

- Đánh giá người mắc COVID-19 thuộc đối tượng được quản lý tại nhà theo các tiêu chí quy định tại mục 1.

- Lập danh sách quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19 (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01).

b) Làm xét nghiệm hoặc hướng dẫn tự xét nghiệm tại nhà cho người mắc COVID-19, người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người mắc COVID-19 khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19, theo các quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn, tư vấn cho người mắc COVID-19, người chăm sóc về quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19.

d) Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

e) Xử trí cấp cứu, hướng dẫn người mắc COVID-19, người chăm sóc chuyển người bệnh đến cơ sở y tế khi có dấu hiệu bất thường, cần cấp cứu, khám, chữa bệnh hoặc khi có các tình trạng cấp cứu đối với các bệnh lý khác như nguy cơ tai biến sản khoa, chấn thương, đột quy.... vượt quá năng lực của cơ sở.

f) Thực hiện các nhiệm vụ xác nhận khỏi bệnh và các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo công tác y tế đối với các trường hợp mắc COVID-19 quản lý tại nhà.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

+ Hỗ trợ, hướng dẫn Trạm Y tế lưu động hoặc Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng chịu trách nhiệm đánh giá tiêu chí của người mắc COVID-19 quản lý tại nhà.

+ Làm xét nghiệm hoặc hướng dẫn tự xét nghiệm tại nhà cho người mắc COVID-19, người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người mắc COVID-19 khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19, theo các quy định hiện hành.

+ Đánh giá tình hình áp dụng quản lý người mắc COVID-19 tại nhà trên địa bàn, báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp báo cáo Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh.

- Có trách nhiệm theo dõi, bám sát tình hình diễn biến dịch trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung điều chỉnh nội dung hướng dẫn phù hợp với quy định và thực tế.

7.2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thông tin, phổ biến, truyền thông rộng rãi những việc cần làm để kiểm soát, quản lý, giám sát hiệu quả việc quản lý người mắc COVID-19 tại nhà đến người dân và các cơ quan chức năng biết.

- Nghiên cứu, triển khai và hướng dẫn các cơ quan, cá nhân ứng dụng trên điện thoại di động để phục vụ giám sát thường xuyên; hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời cho người thực hiện chăm sóc sức khỏe, người trong cùng gia đình.

7.3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu kinh phí, chế độ cho Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng.

7.4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý người mắc COVID-19 tại nhà trên địa bàn; giao các đơn vị chuẩn bị sẵn sàng cơ sở các vật dụng cần thiết để tổ chức quản lý người mắc COVID-19 tại nhà: biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng, thùng rác theo quy định...

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm Y tế phân công đơn vị phụ trách thu gom, vận chuyển rác thải lây nhiễm đến Bệnh viện trên địa bàn có chức năng xử lý chất thải lây nhiễm hoặc cơ sở xử lý chất thải lây nhiễm để xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Thành lập Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng của địa phương, có thể bao gồm các thành viên là Công an, y tế, dân quân, hội, đoàn thể, địa phương, cộng tác viên y tế - dân số, tổ trưởng thôn/tổ dân phố, Bí thư Chi bộ, Mặt trận...

+ Phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh có phương án hỗ trợ túi an sinh (lương thực, thực phẩm) cho gia đình có F0 chăm sóc sức khỏe tại nhà hoặc các trường hợp đặc biệt khác.

+ Chỉ đạo Trạm Y tế lưu động hoặc Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng quản lý, giám sát, thực hiện nghiêm việc quản lý người mắc COVID-19 tại nhà; giám sát y tế đối với người ở cùng nhà với người mắc COVID-19 trong thời gian chăm sóc sức khỏe và sau khi kết thúc quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

+ Chỉ đạo lực lượng công an, dân quân, dân phòng tổ chức tuần tra, giám sát 03 lần/ngày, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; lập biên bản và kiến nghị Ban Chỉ đạo cấp xã, cấp huyện xem xét, quyết định xử lý các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch bệnh.

+ Chỉ đạo tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố hoặc tương đương, các lực lượng địa phương tuyên truyền người dân xung quanh phối hợp giám sát việc chăm sóc sức khỏe cho F0 tại nhà.

+ Cung cấp danh sách, số điện thoại Trạm Y tế lưu động, Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng, phiếu tự theo dõi sức khỏe, tài liệu hướng dẫn người F0 thực hiện tự chăm sóc sức khỏe tại nhà, tài liệu hướng dẫn người trong cùng gia đình thực hiện, sử dụng đồ dùng sinh hoạt, phương tiện y tế và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình cách ly.

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải của người cách ly tại nhà để xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện hằng ngày việc vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại khu vực có quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

- Chỉ đạo thành lập Tổ tuần tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch COVID-19 trong quản lý người mắc COVID-19 tại nhà; kịp thời phối hợp xử lý các vi phạm làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch; đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực.

Hướng dẫn này thay thế cho Hướng dẫn số 1265/HD-BCD ngày 12/02/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa./.

(Đính kèm các phụ lục có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- TTYT các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, HN. 13

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đinh Văn Thiệu
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

PHỤ LỤC SỐ 01

Danh sách quản lý người mắc COVID-19 tại nhà
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-BCĐ
ngày tháng năm 2022 của Ban Chi đạo)

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

Năm 202...



PHỤ LỤC SỐ 02

Hướng dẫn liều lượng thuốc paracetamol cho trẻ em theo tuổi
(*chỉ dùng khi không biết cân nặng – tối ưu nhất là tính liều theo cân nặng của trẻ*)

Độ tuổi trẻ em	Thuốc	Liều thuốc mỗi lần
< 1 tuổi	Paracetamol 80mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	Paracetamol 150mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 2 đến dưới 5 tuổi	Paracetamol 250mg	gói x 4 lần/ ngày
Từ 5 đến 12 tuổi	Paracetamol 325mg	1 viên x 4 lần/ ngày
Trên 12 tuổi	Paracetamol 500mg	1 viên x 4 lần/ ngày

* Ghi chú:

Uống paracetamol khi sốt trên 38,50C, có thể lặp lại mỗi 04 giờ đến 06 giờ nếu vẫn còn sốt.